

TRUYỆN A-DỤC VƯƠNG

QUYỂN 6

Tôn giả thấy A-sa-la tâm đã được điều phục, liền cho thọ giáo pháp mà đắc quả A-la-hán.

Thế là A-sa-la trở về bốn quốc Tỳ-kheo-ni thấy thượng tọa đến thì hỏi:

- Hôm nay mới đoan nghiêm.

Đáp:

- Nhờ ơn người nên nay mới được đoan nghiêm. Lúc này trưởng giả Thiên Hộ liền làm trai đàn cúng dường tu tập mười sáu vạn tám ngàn La-hán, lại có gấp đôi hai bậc tịnh nhân trì giới. Lúc này A-sa-la là bậc thượng tọa tối thượng làm chú nguyện. Sự cúng dường thì chỉ ít mà thọ quả báo thù thắng.

Trưởng giả hỏi:

- Đức Phật thuyết pháp vô lượng, vì sao chỉ có chín mươi ngày. Xin hỏi ý nghĩa hai lời nói này.

Thượng tọa đáp:

- Đây là do ông có thiện căn nhiều đời nên mới pháp lời nói này ông nay nên biết, thời quá khứ trải qua chín mươi một kiếp trong thời Đức Phật Tỳ-bà-thi lúc đó ông cùng ta đều là thượng chủ. Sửa soạn thuyền bè để đi ra biển, được châu báu rất nhiều, nhưng tàu bị đắm nơi biển cát, vì Đức Phật Tỳ-bà-thi xây tháp bằng cát, trang sức châu báu có thần nói rằng: Qua bảy ngày, sẽ có sóng to gió lớn cho người an ổn trở về cõi Diêm-phù-đề mà cúng dường.

Ta cùng ông có duyên tạo tháp, trong chín mươi một kiếp không bị đọa vào tam đồ bát nạn thường sinh vào cõi nhân thiên. Ta hôm nay đã đắc quả A-la-hán, còn ông gặp được phước điền tối thắng mà làm pháp cúng dường một vạn tám ngàn A-la-hán. Chẳng phải là cúng thì ít mà quả báo thật nhiều. Trưởng giả tử việc sinh tử đã trải qua nhiều vì sao không xuất gia theo Phật.

Lúc này vị trưởng giả đó liền đi xuất gia và đắc quả A-la-hán.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa nơi tinh xá Na-la-bạt-lợi tại A-lan-nhã. Lúc đó ở nước Ma-đột-la có một người Bà-la-môn rất chấp trước ngã kiến. Có một vị Ưu-bà-tắc nói với Bà-la-môn rằng:

- Chỗ nào là của ta?

Bà-la-môn nói:

- Có ai nói pháp vô ngã.

Ưu-ba-cúc-đa nói về pháp Vô ngã. Thế là Bà-la-môn liền đi đến chỗ A-lan-nhã. Thấy Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa cùng hàng ngàn đại chúng đang vây quanh để nghe thuyết pháp. Tôn giả thấy Bà-la-môn thì biết được tâm niệm, liền nói về pháp vô ngã và vô ngã sở. Cũng không có người, không có trượng phu, không có chúng sinh, các ấm đều là pháp sinh diệt, cũng đều là pháp khổ không.

Bà-la-môn nghe nói lời này đều đoạn thân kiến mà chứng ngộ quả Tu-đà-hoàn. Sau đó xuất gia học đạo và chứng quả A-la-hán.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa nói:

- Ông nên lấy thẻ ném vào hang.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa ở tại nước Ma-đột-la. Bấy giờ, có một người dòng họ quý tộc đi xuất gia. Vị ấy thường hay ngủ mỗi khi nghe pháp và lời dạy của giáo thọ.

Tôn giả liền dạy rằng:

- Đến dưới gốc cây trong A-lan-nhã chỗ che khuất mà thiền. Tôn giả liền hóa ra một trăm cái hố sâu xung quanh chỗ ngồi của vị đó. Thế là kinh hãi giật mình dậy rất đỗi lo sợ, tâm liền nghĩ đến Hòa thượng Ưu-ba-cúc-đa. Tôn giả liền hóa ra một con đường tắt nhỏ để vị đó đi ra. Vị kia đi đến chỗ của Tôn giả ngài dạy nên trở về chỗ cũ, khi đi đến dưới gốc cây thì rất đỗi hoan hỷ: Hòa thượng giải thoát cho ta khỏi nạn hố sâu này. Tôn giả liền đứng trước mặt nói rằng:

- Hố này không sâu. Nếu rớt vào hố ba đường ác, đọa vào trong hầm sinh lão bệnh tử, thì sâu nặng hơn đây nhiều. Ông nên không thấy được Thánh đế, thì sẽ bị đọa vào hố sinh tử còn hơn thế nữa. Vị ấy nghe lời này thì ra khỏi hầm sinh lão bệnh tử, mà không còn ngủ nữa. Từ đó vị ấy tinh tấn tư duy mà đắc quả A-la-hán. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa liền sai lấy thẻ bỏ vào hang.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa ở tinh xá Na-la-bạt-lợi tại A-lan-nhã, khi đó ở phía Đông có một người trong tộc tánh, đi xuất gia học đạo pháp, rất khéo các việc doanh sự, nên đến chỗ của chư Tỳ-kheo, đều khuyên ông nên làm các việc Tăng sự, nói rằng:

- Trưởng lão nên xây dựng Tăng sự, để cho Đàn-việt nhân đây

mà được cúng dường. Sau đó vị Tỳ-kheo rất nhàm chán việc đa sự, nên không chịu việc sửa sang doanh sự. Nghe nói Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa là bậc giáo thọ đệ nhất, liền tìm đến chỗ Tôn giả mà bạch rằng:

- Xin nguyện Tôn giả, cho con được lãnh thọ giáo pháp.

Tôn giả quán sát vị này, đây là thân tối hậu được đắc đạo quả, có điều phước chưa đầy đủ, vì thế chưa được. Tôn giả nói:

- Nếu nghe theo lời dạy của ta, thì ta sẽ làm giáo thọ cho ông.

Đáp:

- Xin y giáo thọ trì.

Tôn giả nói:

- Ông nên vì chúng Tăng mà khuyến hóa việc cúng dường.

Bạch:

- Tôn giả! Con chưa biết ở trước này, ai là người có tín tâm.

Đáp:

- Ông đến khuyến hóa, tất có người tín tâm.

Vị Tỳ-kheo nghe nói liền đắp y cầm bình bát đi vào thành Ma-đột-la. Có một vị trưởng lão tối thắng, thấy vị Tỳ-kheo này thì sinh tâm chưa từng có, liền bước tới lễ kính mà thưa rằng:

- A-xà-lợi, ngài muốn dùng vật gì?

Đáp:

- Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa dạy tôi đi giáo hóa. Tôi nay không biết dân ở đây ai có tín tâm, ai không có tín tâm.

Trưởng giả nói:

- A-xà-lợi! Xin chớ ưu lo. Những gì ngài cần tới đều có thể liệu.

Đáp:

- Ngày mai muốn cúng dường chúng Tăng. Trưởng giả liền lo liệu đầy đủ. Tỳ-kheo khuyến hóa xong rồi thì trở về chỗ Tôn giả quỳ xuống rồi thọ thực. Thượng tọa và chúng Tăng cũng đều chú nguyện. Chú nguyện xong thì liền đắc quả A-la-hán. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa liền bảo vị ấy lấy thẻ tre ném vào hang đá.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa ở tại nước Ma-đột-la, ở nơi tinh xá Na-la-bạt-lợi tại A-lan-nhã. Bấy giờ ở nước Nam thiên trúc có một người tộc tánh đi xuất gia học đạo, khéo kiến tạo chùa tháp. Thường qua lại nơi chỗ của chư Tỳ-kheo thỉnh chư Tăng xây dựng phòng xá tháp chùa. Không bao lâu thì tâm sinh nhàm chán việc doanh vụ. Liền đi đến chỗ ngài Ưu-ba-cúc-đa, bạch Tôn giả:

- Xin Tôn giả dạy cho con pháp tu thiền định.

Tôn giả quán xét vị Tỳ-kheo này, hiện thân này diệt hết lậu hoặc

mà được đắc đạo. Nhưng phước tu còn chưa đủ. Lại quán xét, vì duyên sự gì mà thể thành đạo. Liền nói rằng:

- Nếu nghe lời ta, thì ta sẽ làm giáo thọ cho ông.

Đáp:

- Xin nghe lời. Tôn giả dạy rằng: chỗ nào chưa có tháp tự thì nên xây dựng, chỗ chưa có tăng phòng thì cũng nên xây. Vì chưa có Hiền thánh mà tạo lập Tăng phòng.

Bạch Tôn giả:

- A-xà-lê! Con chưa biết trong nước ai có tín tâm, ai không có tín tâm.

Tôn giả nói:

- Ông chỉ cần đi khuyến hóa thì tất cả sẽ có.

Sáng sớm vị Tỳ-kheo đắp y, cầm bình bát đi vào thành khất thực. Thấy một vị trưởng giả. Trưởng giả tỏ vẻ cung kính lạ thưa rằng:

- A-xà-lê! Từ đâu đến đây?

Đáp:

- Tôi từ nam Thiên trúc đến.

Tôn giả hỏi:

- Ngài muốn làm điều gì?

Đáp:

- Tôi đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa thọ giáo thiền pháp. Tôn giả dạy tôi phải kiến tạo tháp tự và Tăng phòng.

Trưởng giả nói:

- Ngài chớ lo lắng. Tất cả những gì cần tôi đều có thể cung cấp.

Thế là Tỳ-kheo đem vị trưởng giả này cùng đến đất Phật. Đi chưa đến nơi thì Tỳ-kheo chứng quả A-la-hán. Đức Phật sai đem thẻ tre bỏ vào hang đá.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa ở tại nước Ma-đột-la, có một người tộc tánh đến chỗ Tôn giả cầu xin xuất gia. Rất ham thọ hưởng ẩm thực do đây mà không thể nào chứng đắc đạo. Tôn giả liền mời vị Tỳ-kheo ngày mai thọ thực cùng ta.

Ngày mai Tôn giả nấu cháo sữa đổ đầy bát đưa cho và nói:

- Đợi nguội thì ăn.

Vị kia liền dùng miệng thổi cho mau nguội, rồi thưa Hòa thượng:

- Đã nguội.

Tôn giả nói:

- Thức ăn này tuy đã nguội mà lòng tham muốn của người như lửa đốt. Vậy nên đem bất tịnh quán mà rửa sạch tâm tham muốn, khiến cho

ngọn lửa kia tiêu diệt.

Tôn giả đem một bình bát không, đặt trước Tôn giả nói:

- Nhổ hết cháo vào đây.

Tôn giả lại bảo:

- Ăn lại cháo trong bát này vị kia không muốn ăn cháo đã nhổ ra.

Liên cú xuống nói:

- Đây là cháo đã nhổ ra. Nước dãi dính đầy làm sao mà ăn cho được.

Tôn giả nói:

- Tất cả đồ ăn cùng với bọt nhổ cũng không khác, do ông không quán xét. Ông nay nên quán tưởng bất tịnh.

Vị Tỳ-kheo nghe pháp mà dứt hết mọi kiết sử đắc được quả A-la-hán.

Tôn giả lại khiến vị ấy lấy thẻ tre ném vào hang đá. Ở nam Thiên Trúc có một người thích ăn vận vải thô xấu, sống đời thiếu dục tri túc, không trao chuốt thân mà cũng không tắm rửa bằng nước nóng ấm áp cũng không ăn sữa lạc tô do vì chán việc sinh tử, làm cho thân thể suy yếu nên không đắc đạo. Vì thế suy yếu nên nghĩ rằng: Ai sẽ làm giáo thọ cho ta. Nghe nói Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa ở nước Ma-đột-la, liền tìm đến. Tôn giả quán xét vị này, hiện thân diệt hết lậu hoặc vì cơ thể suy yếu nên không thể chứng ngộ. Tôn giả liền làm sạch và hơi nóng tất cả phòng thất và ngọa cụ. Dạy vị đạo nhân trẻ tắm rửa sạch sẽ cho vị này và cho ăn tô sữa và các món ngon ngọt, làm cho thân tâm trở nên thư thái. Sau khi nghe Tôn giả nói pháp yếu, thì dứt hết lậu tận mà đắc quả A-la-hán, liền lấy thẻ tre bỏ hang đá.

Ở nước Ma-đột-la có một người, từ biệt cha mẹ muốn đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa để cầu xuất gia. Đã xuất gia rồi, lại yêu mến đắm trước thân mình cho nên lại muốn trở về nhà. Thế là đến từ biệt Tôn giả để mà trở về.

Tôn giả nói:

- Hãy để ngày mai.

Ngày mai đến lễ dưới chân Tôn giả để trở về giữa đường trông thấy một ngôi chùa thiên bèn nghĩ rằng: Nếu trở về, cha mẹ hoặc có thể vì ta mà làm to chuyện, không bằng vào chùa này tá túc. Ngày mai trở lại chỗ Tôn giả.

Tôn giả đem đó hóa làm một kẻ Dạ-xoa, vắc thầy chết đến. Khi đó có một con quỷ Dạ-xoa đi tay không đến hai quỷ mới tranh luận

nhau.

Một con nói:

- Ta mang thầy chết này đến.

Con thứ hai cũng nói:

- Chính ta mang đến.

Con quỷ trước nói:

- Ta có người làm chứng. Chính người này thấy ta mang thầy chết đến trước.

Lúc đó người này nghĩ ta tất là phải chết, nên cứ nói thật, liền nói với con quỷ đến sau:

- Thầy chết này chính quỷ kia đã mang vào trước, chẳng phải là của người.

Con quỷ sau giận dữ bẻ lấy một chân của người đó. Con quỷ trước lại lấy xác chết buộc lại như cũ. Con quỷ sau lại bẻ một cánh tay. Quỷ trước lại lấy tay người chết gắn lại. Quỷ sau lại bẻ cả hai chân. Quỷ trước lại bẻ hai chân của thầy chết gắn lại cho. Như thế, hai con quỷ ăn hết chỗ thịt mới bẻ ra, xong rồi bỏ đi. Thế là tâm yêu tiếc thân sức của người kia liền diệt xuất. Sau đó trở lại chỗ Tôn giả xin xuất gia, được nghe pháp yếu mà đắc quả A-la-hán, bèn đem thẻ tre bỏ vào hang.

Ở nam Thiên trúc có một người vào trong Phật pháp xin xuất gia, vì yêu mến thân xác nên tắm rửa dùng tô sữa xoa chà thân và thích ăn ngon. Nên thân thể mập phì không thể đắc đạo, liền đến chỗ Tôn giả thưa rằng:

- Xin Tôn giả làm bực giáo thọ.

Tôn giả quán xét vị Tỳ-kheo này hiện thân đã dứt lậu hoặc vì đắm trước thân cho nên không thể đắc đạo.

Tôn giả nói:

- Có thể nghe ta, thì ta sẽ làm giáo thọ cho người. Liền hóa làm một cây cao bảo vị kia lên ngồi ở trên. Bốn bên hóa thành bốn cái hố sâu, nói với vị kia rằng:

- Thả chân mặt xuống.

Lại nói:

- Thả chân trái xuống, sau thả chân mặt.

Lại nói:

- Tất cả đều thả. Vị này khi tay chân và thân thể đều thả, thì liền rớt xuống đất, không thấy hố sâu mà cũng không thấy cây, được nghe pháp thâm sâu mà đắc quả A-la-hán, liền đem một thẻ tre bỏ vào hang đá.

Ở nước Ma-đột-la có một người, đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa muốn cầu xin xuất gia. Tôn giả liền độ cho xuất gia vì tâm còn bền xẻn cho nên không thể đắc đạo.

Tôn giả dạy rằng:

- Ông nay có thể tu hạnh bố thí.

- Bạch Tôn giả! Con không có sở hữu, lấy gì để bố thí.

Tôn giả nói:

- Như pháp mà làm thì ẩm thực y bát đều có dư. Liền pháp nguyện bố thí khắp cho cả Thượng hạ tọa. Ngày đầu thì lòng vẫn chưa muốn cho. Ngày hôm sau Tôn giả sai hai người đệ tử ngồi hai bên vị Tỳ-kheo này. Đầu ở bên tai nói khiến cho vị này sinh kính tâm, lấy bột thức ăn đem bố thí cho thượng hạ tọa. Ngày hôm sau nữa có người Đàn-việt đem lại các thức ăn ngon, thì vị Tỳ-kheo này trong lòng vui vẻ mà nghĩ rằng: Do mấy ngày trước đem cho bột, hôm nay mới được nhiều, lại lấy phần nhiều đem cúng dường cho Thượng hạ tọa.

Như thế mà dần phá được tâm tham tiếc. Được Tôn giả diễn nói pháp yếu mà đắc quả A-la-hán.

Ở nước Ma-đột-la cũng có một người đến chỗ Tôn giả cầu xin xuất gia, liền cho xuất gia. Vì thích ngủ nghĩ cho nên chưa thể đắc đạo, Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa bảo vào trong A-lan-nhã mà ngồi thiền. Ngồi thiền rồi lại ngủ. Tôn giả liền hóa ra bảy cái đầu Tỳ-xá-xà treo ngược ở trên không. Vị kia hốt nhiên tỉnh ngủ, rất đổi kinh hãi chạy đến chỗ Hòa thượng.

Hòa thượng hỏi:

- Người vì sao lại đến đây?

Bạch Hòa thượng:

- Ở trong A-lan-nhã có bảy cái đầu của Tỳ-xá-xà, treo ngược trên không, rất là kinh sợ.

Tôn giả nói:

- Ông phải trở lại chỗ đó để tọa thiền.

Thưa rằng:

- Rất sợ nên không dám trở lại.

Tôn giả nói:

- Quỷ Tỳ-xá-xà không đủ để làm kinh sợ như thế. Có thứ còn đáng sợ hơn, mà người lại không sợ. Việc ngủ nghĩ rất đáng sợ, còn hơn cả Tỳ-xá-xà. Tỳ-xá-xà ngăn không cho người ngủ. Việc ngủ nghĩ lại ngăn không cho người đắc Thánh đạo. Tỳ-xá-xà chỉ hại có một thân. Còn ngủ nghĩ hại đến vô lượng thân. Tỳ-xá-xà không làm cho người ở

mãi trong sinh tử, còn tai họa của ngũ ngũ nhận chìm người mãi trong sinh tử. Người nay phải trở về chỗ đó để tọa thiền.

Từ đó về sau, vì sợ Tỳ-xá-xà cho nên không dám ngủ. Tư duy các pháp mà hoát nhiên được giác ngộ đắc quả A-la-hán.

Có một người đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa để cầu xin xuất gia, Tôn giả liền độ cho xuất gia. Vì nghe thuyết pháp mà đắc quả Tu-đà-hoàn. Tôn giả nói rằng: các pháp sinh tử không hỏi nhiều ít, đều có thể là ác tặc. Người cần nên cầu thượng quả. Vị Tỳ-kheo nghĩ rằng: Ta đã đoạn ba đường ác, vì sao lại còn cầu quả vị thượng thắng nữa. Qua lại trong cõi nhân thiên trong bảy lần ở những nơi vì sao lại không đủ để tiến tu.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa đưa vị Tỳ-kheo vào thành Ma-đột-la để khát thực. Vào trong thôn Chơn-đà-la, trông thấy một đứa bé, toàn thân đầy ghẻ, các mụn ghẻ đầy cả vi trùng.

Tôn giả nói với vị Tỳ-kheo:

- Ông thấy đứa bé này không? Đứa bé này ngày trước đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

Tỳ-kheo Tộc Tánh thưa:

- Vì nhân duyên gì mà sinh vào nhà Chơn-đà-la, toàn thân lại sinh đầy ghẻ, trùng cắn dơ bẩn.

Tôn giả đáp:

- Khi Đức Phật còn tại thế, có một thiền phùng, trong đó có một vị Duy-na. Có một vị La-hán Tỳ-kheo, thân thể có ít ghẻ ngứa gãi ra tiếng kêu. Vị Duy-na giận nói:

- Thân thể có ghẻ phải không? Nếu có gãi thì vào trong thôn Chơn-đà-la mà gãi.

Vị Tỳ-kheo La-hán nói:

- Chớ nói lời này khiến cho ông phải mắc tội.

Lúc này vị Duy-na khởi lòng sám hối tinh tấn tu hành đắc quả Tu-đà-hoàn, mà không cầu tiến lên nữa. Do đây mà sinh vào nhà Chơn-đà-la, toàn thân bị mụn ghẻ, chịu nhiều khổ não.

Vị Tỳ-kheo nghe lời nói ấy liền tinh cần tu niệm mà đắc quả A-la-hán. Còn đứa bé Chơn-đà-la, Tôn giả Cúc-đa liền thuyết pháp nghe mà đắc quả A-na-hàm, được sinh lên cõi Tịnh cư.

Ở nước Ma-đột-la có một người tộc tánh đến chỗ Tôn giả để cầu xin xuất gia. Xuất gia rồi, Tôn giả dạy quán bất tịnh, dần dần các kiết sử không còn hiện ra, liền tự cho là đã đắc Thánh quả. Mà không cầu tiến thêm.

Tôn giả nói:

- Người chớ buông lung mà phải cầu tiến tu Thánh đạo.

Thưa rằng:

- Bạch Hòa thượng! Vì sao vậy? Tôi nay đã đắc quả A-la-hán.

Tôn giả nói:

- Ông còn chưa thấy được nước Kiền-đà-việt, Già-la-hòa-nữ mà tự cho là đắc quả A-la-hán, vì chưa đoạn kết lại sinh tâm kiêu mạn.

- Bạch Hòa thượng! Con muốn du hành vào trong thôn xóm.

Tôn giả nói:

- Ông cứ đi.

Thế là vị Tỳ-kheo ấy đi vào trong thôn xóm, dần dần đi đến nước Càn-đà-việt, đến thành Xoa-thi-la. Sáng sớm đắp y, cầm bình bát đi vào thành khất thực. Lần lượt đến nhà của một người Bà-la-môn. Một người con gái đem thức ăn ra đưa, mà ít hờ môi. Thế là vị Tỳ-kheo khởi dục tâm điên đảo đấm trước. Lấy bình bát để đựng sữa cơm. Người con gái kia cũng sinh dục tâm mà nói rằng:

- A-xà-lê! Không đụng vào tôi. Không nghe tiếng tôi. Từ xa trông thấy tôi mà đã sinh dục tâm. Vị Tỳ-kheo này từ lâu đã quán bất tịnh. Khi thấy răng của cô con gái liền quán xương trắng của người đó mà đắc quả A-la-hán. Liền nói kệ:

*Sắc ngoài hiện tốt đẹp
Kẻ ngu thì mê trước
Người trí lại nhàm chám
Cũng không hề giảm tổn
Thấy tướng thật kia rồi
Tâm liền được giải thoát.*

Rồi lại trở về đến nước Ma-đột-la. Thấy Tôn giả Cúc-đa. Tôn giả nói:

- Ông có thấy Ma-đăng-già nữ không?

Đáp:

- Đã thấy.

Tôn giả nói:

- Lành thay! Chỗ sở tác của người nay mới được thành tựu.

Ở nước Ma-đột-la có một vị trưởng giả tiền tài sở hữu lần lần bị hao hụt, gia kế chẳng còn bao lâu. Duy chỉ còn năm trăm tiền vàng. Liền suy nghĩ: Ta nay đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa mà cầu xin xuất gia. Còn số tiền này để lo thang thuốc khi có bệnh. Liền đến chỗ Tôn giả xin xuất gia, khi xuất gia rồi liền nhờ vị Sa-di khác giữ gìn tiền.

Tôn giả nói:

- Nếu biết ngã và vô ngã thì mới gọi là xuất gia. Năm trăm tiền này có thể đem cúng cho chúng Tăng.

Đáp:

- Hòa thượng! Số tiền này tôi để dành may y phục và thuốc thang. Tôn giả liền hưởng về phòng hóa ra một ngàn đồng tiền vàng, rồi nói:

- Một ngàn tiền vàng này để ông may y phục thuốc thang. Còn năm trăm của ông thì nên cúng dường cho chúng Tăng.

Theo lời Hòa thượng dạy, ông liền đem cúng cho chúng Tăng. Tôn giả làm giáo thọ thuyết pháp liền chứng quả A-la-hán không còn tham trước tiền tài.

Ở nước Ma-đột-la có một người tộc tánh đến chỗ Tôn giả xin xuất gia học đạo. Nghe Tôn giả thuyết pháp mà đắc quả Tu-đà-hoàn, đắc quả rồi lại không lại chịu tiến tu.

Tôn giả dạy:

- Ông cần phải tiến tu đạo nghiệp.

Đáp:

- Hòa thượng! Tôi đã đoạn ba đường ác. Vì sao lại phải tu nữa?

Hôm sau Tôn giả đắp y trì bát cùng vị Tỳ-kheo này vào thành Ma-đột-la khát thực từng nhà. Thấy một đứa bé Chân-đà-la, mình đầy ghẻ chốc. Cho mẹ chà rửa bôi thuốc làm cho máu chảy ra, đau đớn thật không thể chịu nổi. Tôn giả liền nói với đệ tử:

- Ông có thấy đứa bé này không? Đứa bé này trước kia đã chứng quả Tu-đà-hoàn.

Hỏi:

- Bạch Hòa thượng! Vì duyên nghiệp gì mà chịu khổ não như thế.

Tôn giả đáp:

- Lúc Đức Phật tại thế, ở trong tăng phường có một vị Duy-na, bấy giờ có La-hán Tỳ-kheo, thân đầy ghẻ chốc gãi lên tiếng làm cho vị Duy-na giận dữ nói:

- Ông bị ghẻ sao không sát thuốc sát vào.

Rồi lấy tay kéo ông ra mà nói:

- Ông nên đi vào trong thôn Chiên-đà-la.

Vị A-la-hán nói:

- Ông mang đại tội, phải nên sám hối.

Bấy giờ vị Duy-na rất hối hận tinh cần tu tiến đắc quả Tu-đà-hoàn. Đắc đạo rồi lại không cầu tiến tu, cho nên chịu khổ não trong nhà Chiên Đà La. Lúc này vị Tỳ-kheo nghe lời này, tâm được khai ngộ,

tin tắn tu trì không bao lâu đắc quả A-la-hán, Tôn giả liền thuyết pháp cho đứa bé Chiên-đà-la, khiến đắc quả A-na-hàm. Sau khi mạng chung được lên cõi trời Tịnh cư.

Ở nước Ma-đột-la có vị trưởng giả bậc nhất, sinh một đứa con, vừa đúng một tuổi thì chết. Đứa bé ấy lại sinh vào nhà trưởng giả khác cũng đúng một tuổi thì mạng chung. Như thế lần lượt sinh vào nhà thứ sáu của vị trưởng giả. Đều vừa một tuổi thì chết. Lần thứ bảy lại sinh vào nhà trưởng giả, khi lên bảy tuổi thì bị giặc cướp bắt đi. Tôn giả Cúc-đa thấy đứa bé kia, hiện thân này mà được đắc đạo. Ma lại bị bọn cướp làm cho khổ não. Tôn giả muốn độ cho đứa bé, liền vào nhà hóa thành binh lính muốn đuổi hết bọn cướp. Bọn cướp sợ hãi hướng đến Tôn giả khấu đầu lễ bái. Tôn giả thấy vậy thuyết pháp khiến được đắc quả Tu-đà-hoàn, liền đưa đứa bé cho Tôn giả. Tôn giả độ cho đứa bé và cả tên cướp đề cùng xuất gia, đều đắc quả A-la-hán.

Tôn giả nói với đứa bé này:

- Có thể quán tưởng đến thân tộc mà hóa độ.

Thế là đứa bé liền đọa thiên quán sát. Thấy bảy đời cha mẹ đều u sầu khổ não liền đi đến từng nhà mà nói rằng:

- Tôi là con của người, chớ có buồn đau liền thuyết pháp cho đắc quả Tu-đà-hoàn, lần lượt bảy vị trưởng giả cũng đều đắc quả Tu-đà-hoàn.

Ở nước Ma-đột-la có một người tộc tánh đến xin Tôn giả xuất gia. Tôn giả dạy bảo ngòi thiền, liền đắc Thế tục định, từ Sơ thiền, Nhị thiền cho đến Tứ thiền. Khi đắc Sơ thiền tự cho là đã chứng Tu-đà-hoàn, đắc nhị thiền thì cho đắc Tư-đà-hàm, Tam thiền thì cho là đắc A-na-hàm, đắc Tứ thiền thì cho đã chứng A-la-hán, thế nên không cầu tiến tu thắng pháp.

Tôn giả dạy rằng:

- Ông chớ có buông lung, phải cầu tiến tu thêm nữa.

Đáp:

- Con đã đắc quả A-la-hán, còn cầu thắng pháp làm gì?

Tôn giả muốn hóa độ vị này, liền khéo dùng phương tiện mà nói rằng:

- Ông có thể đi du hóa vào trong tụ lạc.

Nghe lời dạy, vị Tỳ-kheo liền đi. Tôn giả ở giữa đường bèn hóa làm một phú thương. Lại hóa ra năm trăm tên giặc đến sát hại vị phú thương.

Vị Tỳ-kheo thấy thế thì sinh lòng sợ hãi, tự biết mình chưa chứng

A-la-hán, tự nói:

- Ta tuy chưa chứng A-la-hán thì cũng là A-na-hàm.

Sau khi người khách thương bị giết chết, thì có con gái của trưởng giả nói với vị Tỳ-kheo rằng:

- A-xà-lê! Hãy nên cùng tôi đi mau.

Tỳ-kheo đáp:

- Đức Phật không cho tôi cùng đi riêng với người nữ?

Trưởng giả nữ nói:

- Tôi sẽ theo sau A-xà-lê từ xa. Tỳ-kheo nên thương xót cho tôi cùng đi.

Tôn giả liền hóa thành con sông lớn.

Trưởng giả nữ nói:

- A-xà-lê! Hãy đưa tôi qua sông.

Vị tu sĩ ở dưới dòng. Người phụ nữ ở trên dòng, bị rút xuống sông.

Phật dạy Tỳ-kheo, ở trong nạn lửa nước nên cứu người nữ ra.

Người phụ nữ rút xuống sông la lên:

- Cứu tôi với.

Lúc này vị Tỳ-kheo liền đến cứu. Vì có sự xúc chạm cho nên sinh dục tâm. Thế là biết mình chưa chứng quả A-na-hàm, khi ra khỏi sông rồi, người con gái lại nói:

- A-xà-lê đã cứu mạng tôi, tức là đại gia của tôi. Tỳ-kheo liền vọng khởi tà tâm, bèn nắm tay cô gái kéo vào chỗ vắng để cùng hành dục, liền thấy Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa.

Tôn giả nói:

- Ông là A-la-hán vì sao lại thế.

Tôn giả liền dẫn về Tăng phòng dạy cho pháp sám hối và nói pháp yếu khiến đắc quả A-la-hán.

Ở nước Ma-đột-la có con của một vị trưởng giả mới lấy vợ, rồi từ biệt cha mẹ tìm đến Tôn giả xin xuất gia. Tôn giả liền độ cho xuất gia và dạy cho thiền pháp. Trong khi ngồi thiền lại nghĩ đến vợ mình nhan sắc đoan chánh. Tôn giả liền hóa làm vợ của vị ấy đứng ngay trước mặt.

Tỳ-kheo thấy liền hỏi:

- Nàng vì sao lại đến đây.

Đáp:

- Chàng kêu tôi đến.

Tỳ-kheo lại nói:

- Ta đang ngồi thiền mặc niệm không nói, làm sao mà gọi.

Đáp:

- Miệng chàng tuy không gọi mà lòng luôn nghĩ đến tôi. Nếu dùng miệng gọi thì xấu hổ, còn dùng tâm gọi thì không xấu hổ. Thà để tâm xấu hổ mà miệng không xấu hổ. Miệng do tâm sinh, tâm không do miệng sinh. Chàng nếu không muốn gần không muốn thấy. Vì sao lại quán tưởng này. Chàng đã lia bỏ tham dục, mà vẫn luôn nghĩ đến, chẳng khác nào ói ra luôn nghĩ đến, chẳng khác nào ói ra rồi trở lại ăn. Lúc này Tôn giả lại hiện lại như cũ. Vì Tỳ-kheo mà thuyết pháp yếu liền đắc quả A-la-hán.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa du hành khắp tu lạc, đến chỗ vắng vẻ thấy một người đang thả năm trăm con trâu, liền đến lễ bái dưới chân Tôn giả và ngồi sang một bên và được Tôn giả nói pháp yếu cho mà đắc quả Tu-đà-hoàn. Sau đó đem trâu trả về cho chủ. Người giữ trâu liền đi xuất gia và đắc quả A-la-hán.

Ở nước Ma-đột-la có một người tộc tánh, đến Tôn giả cầu xin xuất gia học đạo. Tôn giả dạy cho pháp tu thiền liền đắc trí thiền của thế tục. Khi đắc Sơ thiền thì tự cho mình đắc quả Tu-đà-hoàn. Cho đến đắc được Tứ thiền tự cho đã đắc quả A-la-hán.

Tôn giả liền nói:

- Ông cần nên tinh tấn tu thêm.

Đáp:

- Hòa thượng! Tôi đã đắc quả A-la-hán.

Tôn giả muốn cho vị này thọ trì thiền pháp, khiến cho ở trong A-lan-nhã. Tôn giả liền hóa một vị đạo nhân hỏi thăm. Hỏi thăm xong rồi liền đứng qua một bên.

Hóa đạo nhân hỏi:

- Ông xuất gia với ai vậy?

Đáp:

- Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa xuất gia cho tôi.

Hóa nhân lại hỏi:

- Ông thật là đại phước đức. Hòa thượng của ông là vô tướng hảo

Phật.

Hóa đạo nhân lại nói:

- Ông tụng kinh gì?

Đáp:

- Tôi tụng kinh Đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm.

Lại hỏi:

- Ông chứng ngộ chưa?

Đáp:

- Tôi có chỗ sở chứng, đã đắc quả Tu-đà-hoàn, hẳn đến quả A-la-hán.

Lại hỏi:

- Ông tu đạo gì mà đắc bốn quả này.

Đáp:

- Tôi tu thế tục đạo.

Hóa Tỳ-kheo nói:

- Nếu ông tu thế tục đạo, thì chẳng phải là đạo quả, mà chỉ là phàm phu.

Vị Tỳ-kheo nghe vậy, liền khởi tâm nhằm chán việc sinh tử trong tam giới liền đến chỗ Tôn giả:

- Bạch Hòa thượng! Tôi chẳng phải đắc đạo, xin Hòa thượng dạy cho pháp tu.

Tôn giả liền dạy cho pháp tu thiền đạo. Tu tấn tu hành mà đắc quả A-la-hán.

Ở nước Đột-kiết-la có con một vị trưởng giả, mới vừa cưới vợ liền suy nghĩ: Ta đối với Phật pháp luôn mong cầu xuất gia. Liền vào từ biệt cha mẹ.

Cha mẹ nói:

- Ta chỉ có mình con. Có chết cũng không cho đi, huống chi là còn sống.

Người con nói với cha mẹ:

- Nếu không cho con đi, thì sẽ không ăn cơm.

Thế là tuyệt thực từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ sáu. Cha mẹ sợ con chết nên nói:

- Cho tùy nguyện con.

Nhưng sau khi xuất gia phải về gặp cha mẹ con nói:

- Nếu cho con đi, thì con sẽ về thăm viếng.

Thế là cha mẹ cho đi xuất gia, liền đi đến chỗ Tôn giả xin xuất gia. Khi đã xuất gia liền nghĩ: Ta đã hứa với cha mẹ. Nếu xuất gia thì trở về thăm. Liền vào thưa Tôn giả cho trở về thăm cha mẹ và thăm vợ. Khi trở về người vợ mới nói: nếu không cùng tôi giữ đạo vợ chồng, tôi sẽ giết anh chết.

Lúc này, vị Tỳ-kheo sinh tâm hối hận muốn xả giới. Liền nghĩ: Ta nên gặp Hòa thượng trước, rồi sau mới xả giới. Khi đến chỗ Hòa thượng cúi đầu lễ lại thưa rằng:

- Con muốn hoàn tục.

Tôn giả bảo:

- Hãy đợi đến ngày mai.

Thế là Tôn giả trong đêm ấy hóa làm giấc mộng, khiến cho Tỳ-kheo trở về nhà thấy vợ chết, cha mẹ thân tộc đều đến đầy đủ, đưa đám người vợ ra nhà mồ. Trong kho ảnh giầy lát thấy máu mủ như ướm và đầy những vi trùng trong đó, đột nhiên tỉnh dậy liền bạch Hòa thượng. Hòa thượng nghe rồi liền bảo:

- Ông có thể về xem, có như trong mộng không?

Lúc này Tỳ-kheo nương theo thần lực của Tôn giả. Đột nhiên đến trước cửa nhà, thấy cha mẹ đang đưa đám ma người vợ ra nhà mồ, cũng đầy máu mủ trùng bọ như trong mộng. Tỳ-kheo lại càng tư duy sinh tâm nhàm chán mà đắc quả A-la-hán, liền trở về.

Hòa thượng nói:

- Ông thấy vợ chưa?

Đáp:

- Đã thấy được thật tướng.

Có một người đến chỗ Tôn giả xin xuất gia học đạo. Lãnh thọ lời dạy Tôn giả liền đắc Tứ thiên, tự cho mình đã đắc tứ quả Sa-môn. Tôn giả biết là chưa chứng đắc, bèn làm phương tiện, khiến làm pháp cúng dường chúng Tăng trong sáu ngày. Vị Tỳ-kheo đến trong thành Ma-đô-t-la, thấy năm trăm vị Ưu-bà-tắc, đều đến lễ bái và bạch với vị Tỳ-kheo rằng:

- A-xà-lê! Ngài muốn làm điều gì?

Đáp:

- Ở trong A-lan-nhã, tôi muốn cúng dường chúng Tăng sáu ngày.

Ưu-bà-tắc nói:

- A-xà-lê! Chớ ưu lo, chúng tôi sẽ có đủ.

Khi đó Tỳ-kheo liền sinh tâm kiêu mạn nên nghĩ: Ta chưa phải là A-la-hán. Vì A-la-hán đã đoạn tâm kiêu mạn, liền đến chỗ Hòa thượng mà thưa điều này:

- Duy nguyện Hòa thượng, xin dạy cho con giáo pháp tu hành, con còn chưa đắc quả A-la-hán.

Thế là Tôn giả diễn thuyết pháp mầu khiến cho đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ, ở nước Kế tân có vị Tỳ-kheo tên là Thiện Kiến, đắc được Tứ thiên, đắc ngũ thần thông. Nếu trời không mưa thì có thể cầu mưa, vì thế mà khởi tăng thượng mạn. Tự cho đã đắc quả A-la-hán. Tôn giả muốn độ người này. Hóa một nơi trong mười hai năm hạn nắng khiến

cho mọi người lo sợ rồi đến chỗ Tôn giả thưa xin chú nguyện cho mưa.

Tôn giả đáp:

- Ta không thể cầu mưa được, nên đến chỗ Tỳ-kheo Thiện Kiến ở nước Kế tân để xin cầu mưa.

Thế là mọi người trong nước đó kéo đến chỗ Tỳ-kheo Thiện Kiến mà cầu thỉnh. Tỳ-kheo bằng lòng liền dùng ngũ thông thể tục bay đến nước Ma-đột-la. Người trong nước đều ân cần mời thỉnh:

- A-xà-lê! Xin vì chúng tôi mà làm mưa.

Thế là làm phép cho mưa tràn ngập khắp cõi Diêm-phù-đề. Mọi người đều rất hoan hỷ, đều thiết lễ đầy đủ mà đến cúng dường. Thế là Thiện Kiến được nhiều lợi dưỡng. Tâm khởi kiêu mạn nói:

- Tôn giả của Ưu-ba-cúc-đa không được cúng dường bằng ta.

Rồi lại suy nghĩ: A-la-hán không có ngã mạn. Vậy thì ta chưa chứng quả. Liền tìm đến Tôn giả cầu pháp.

Tôn giả nói: Ông không kiên trì tu tập Phật pháp, làm sao mà dạy? Đức Phật không cho Tỳ-kheo làm mưa. Ông lại sinh kiêu mạn cho là mình đắc quả A-la-hán, vị Tỳ-kheo liền chí tâm sám hối, nghe Tôn giả dạy bảo liền đắc quả La-hán.

Tôn giả Cúc-đa, khởi tâm nghĩ rằng: Đê-đa-già không biết đã ra đời chưa? Quán tưởng biết là vẫn còn chưa ra đời! Tôn giả liền đem chúng Tỳ-kheo đến nhà cha mẹ Đê-đa-già, rồi mỗi ngày một bớt lại, duy chỉ còn hai vị Tỳ-kheo đến nhà của người kia, rồi sau lại đến một mình.

Trưởng giả liền hỏi:

- A-xà-lê! Vì sao lại đi có một mình. Không có đệ tử à! Sao lại có một mình, có muốn gì thì tôi sẽ cung cấp.

Khi đó Tôn giả sinh con đều chết cả. Sau sinh ra một đứa, đặt tên là Đê-đa-già. Đứa bé dần dần lớn lên đến chỗ Tôn giả, xin xuất gia học đạo. Đủ hai mươi tuổi cho thọ giới Cụ túc. Lúc sơ bạch đắc Tu-đà-hoàn. Đệ nhất yết ma thì đắc Tư-đà-hàm. Đệ nhị yết ma thì đắc A-na-hàm. Đệ tam yết ma liền đắc A-la-hán. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa khi ấy liền tư duy: Ta hóa duyên đã xong, các pháp cúng dường Đức Phật cũng xong. Làm lợi ích cho chư vị đồng phạm hạnh, chánh pháp nối tiếp không bị diệt mất.

Rồi lại nghĩ: Ta làm nhiều lợi ích cho chúng sinh. Xây hang có bề rộng 2 trượng 4, dài 3 trượng 6, những vị đắc A-la-hán, đều ghi vào thẻ 4 tấc để đầy ở trong hang. Nay thì Niết-bàn đã đến, liền nói với Đê-đa-già:

- Đức Phật đem giáo pháp phó chúc cho Tôn giả Ca-diếp, Ca-diếp phó chúc cho ngài A-nan. A-nan phó chúc lại cho Hòa thượng Thương-na-hòa-tu. Thương-na-hòa-tu giao lại cho ta. Ta nay giáo phó lại cho ông.

Tôn giả bảo đại chúng chư Thiên: Sau bảy ngày nữa thì ta Niết-bàn. Lúc này triệu tập mười vạn La-hán. Bậc học nhân cùng người tình trì giới thì không thể đếm hết. Chúng bạch ý cũng vô lượng. Tôn giả liền bay lên hư không biến hóa khôn lường, làm cho tứ chúng đều sinh lòng hoan hỷ đối với quả vị Vô dư Niết-bàn. Đem hết thẻ trong hang ra để thiên pháp thân của Tôn giả. Một vạn La-hán thấy Tôn giả nhập Niết-bàn cũng nhập diệt theo. Chư Thiên đều cúng dường đầy đủ, rồi sau mới xây tháp.

Như Lai đem giáo pháp phó chúc cho người, thì Phật pháp cũng không được cứu trụ. Vì sao? Vì chư Thiên sẽ thấy cũng hộ. Còn nếu đem giáo pháp phó chúc cho chư Thiên, thì cũng không lâu dài. Vì chư Thiên thường phóng dật. Vì vậy mà Như Lai đem phó chúc cho cả nhân thiên, khiến cho Phật pháp được cứu trụ. Lúc Như Lai muốn nhập Niết-bàn, nhập thế tục tâm mà tư duy rằng: Tứ Thiên vương nên đến chỗ ta lúc này Tứ Thiên vương biết được tâm Phật liền đi đến. Đi nhiều bên phải ba lần, đầu lễ chân Phật rồi ngồi qua một bên. Phật bảo Tứ Thiên vương: Ta không bao lâu nữa sẽ nhập Niết-bàn. Sau khi ta Niết-bàn, các ông nên ủng hộ Phật pháp. Đức Phật lại nói riêng với Đề-đâu-la-sát:

- Ông có thể ủng hộ Phật pháp ở phương Đông.

Nói với Tỳ-lâu-lặc:

- Ông ủng hộ Phật pháp ở phương Nam.

Nói với Tỳ-lâu-bạt-xoa:

- Ông nên ủng hộ Phật pháp ở phương Tây.

Lại bảo Tỳ-sa-môn:

- Ông nên ủng hộ đạo pháp ở phương Bắc.

Đủ một ngàn năm khi Phật pháp nhập diệt. Chúng sinh tin theo ngoại đạo rất nhiều, ở trong cõi Diêm-phù-đề phá hoại thập thiện, thổi cơn gió đại ác. Rồi không mưa, lúa thóc khan hiếm, sông suối khô cạn mưa đá làm hại, cây không ra hoa quả. Người có uy đức dần dần ít đi. Đời vị lai lại có ba vị vua ác đạo ra đời. Một tên là Thích-câu, hai tên là Diêm-vô-na, ba tên là Bát-la-ưu. Tàn hại bá tánh, phá hủy Phật pháp. Nhục thân và răng của Phật đều đến phía Đông Thiên Trúc. Nam phương có vua tên Thích-câu, đem mười vạn quyến thuộc phá hoại tháp chùa, sát hại chúng Tăng phương Tây; lại có vua tên là Bát-lao, cũng

đem mười vạn quyển thuốc phá hoại chùa tháp và sát hại đạo nhân. Phương Bắc có vua tên Diêm-vô-na cũng đem mười vạn quyển thuốc phá hoại Tăng phường chùa tháp, sát hại Sa-môn. Vào thời này loại phi nhân quỷ thần cũng làm khổ não người, đạo tặc cũng nhiều. Ác vương gây cảnh nhiều nhưong khủng bố. Khi đó ở phương Đông có nước Câu-xá-di tên là Đại Quân, cũng có mười vạn quân vây quanh. Vua có một người con từ trong thai mẹ ra đã mặc áo giáp sắt tay cầm đao huyết. Ngày hôm đó, trời đổ mưa huyết lớn. Vua Đại Quân cho gọi tướng sư lại xem cho con. Tướng sư nói:

- Đứa bé này sẽ làm vua khắp thiên hạ duy có lỗi là giết hại quá nhiều.

Ngay hôm đầu sinh ra, vua đã cho thiết đại lễ cúng dường rất có oai đức, uy nạn như ngày đó đều có thể thấy biết, cho nên gọi là nạn có thể xem thấy, cho đến năm hai mươi tuổi. Lúc này ba ác vương đang huỷ diệt Phật pháp sát hại tất cả, lại muốn hưởng về phương Đông. Vua Đại Quân nghe điều này thì rất sợ hãi.